

Nhìn lại 55 năm xây dựng và phát triển Học viện Ngân hàng- Định hướng và giải pháp

NGND. PGS. TS. TÔ NGỌC HƯNG

Cách đây 55 năm, ngày 13/9/1961, trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, nay là Học viện Ngân hàng (HVNH) được thành lập, đánh dấu mốc quan trọng cho sự ra đời của một cơ sở đào tạo chuyên nghiệp về lĩnh vực ngân hàng, có nhiệm vụ cung ứng nguồn nhân lực cho ngành Ngân hàng Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nói chung. 55 năm qua là chặng đường xây dựng, trưởng thành và không ngừng phát triển của HVNH. Đây là dịp để chúng ta nhìn lại và đánh giá quá trình phát triển hơn nửa thế kỉ của Học viện, những kết quả mà Học viện đã đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Ngân hàng cũng như những định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

1. Nhìn lại 55 xây dựng và phát triển Học viện Ngân hàng

Trong 55 năm qua, HVNH đã có những bước phát triển gắn với sự phát triển của ngành Giáo dục Việt Nam cũng như sự phát triển chung của ngành Ngân hàng, từ quá trình chuyển đổi hệ thống ngân hàng một cấp sang hai cấp, quá trình cải cách hệ thống ngân hàng trước yêu cầu từ hội nhập quốc tế, cho tới quá trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng. Có thể tóm lược các giai đoạn phát triển của HVNH thành ba giai đoạn lớn như sau:

1.1. Giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1992

Ngày 13/9/1961, Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng để thực hiện đào tạo cán bộ cho sự nghiệp xây dựng hệ thống ngân hàng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tăng cường cho Ban Kinh tài miền Nam. Vào cuối thập kỷ 60 đầu 70, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề ngân hàng ngày càng tăng, Nhà nước cho phép thành lập một hệ thống các trường Trung học Ngân hàng các tỉnh phía Bắc, tại Hà Bắc, Bắc Thái, phân hiệu đặc biệt T.16 đào tạo cán bộ cho Lào và Campuchia. Sau khi đất nước được thống nhất, vào tháng 12/1976, Cơ sở II trường Cao

cấp nghiệp vụ Ngân hàng được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ tháng 10/1978 và tháng 5/1980, chức năng đào tạo sinh viên hệ cao đẳng và đại học chính quy được bổ sung cho trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng Hà Nội và Cơ sở II trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng đặt tại TP. Hồ Chí Minh. Hệ thống các trường Trung học Ngân hàng được bổ sung thêm ở khu vực miền Bắc tại Sơn Tây (năm 1980), miền Trung tại Tuy Hòa (năm 1976), miền Nam tại TP. Hồ Chí Minh (năm 1980). Trong 32 năm hoạt động, trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng đã trải qua nhiều khó khăn, song các thế hệ cán bộ, nhân viên, giảng viên của nhà trường đã không ngừng vươn lên thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp vào giai đoạn đổi mới mạnh mẽ về cả mô hình tổ chức lẫn cơ chế hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam, tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt cho hệ thống Ngân hàng TW Lào và Ngân hàng Quốc gia Campuchia.

1.2. Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1997

Quá trình phát triển của trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng



trong giai đoạn này gắn liền với quá trình đổi mới toàn diện về kinh tế xã hội với nội dung cốt lõi là thay đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường và trong khuôn khổ mở cửa với nền kinh tế thế giới, thừa nhận sự tồn tại khách quan của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Riêng đối với ngành Ngân hàng, đây là giai đoạn thực hiện cải cách mạnh mẽ với sự ra đời của Pháp lệnh về Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Pháp lệnh về Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính năm 1990 và sau này là hai bộ Luật NHNN, Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997. Những thay đổi mang tính vĩ mô kể trên đã có tác động sâu sắc tới hệ thống đào tạo của ngành Ngân hàng nói chung và của trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng nói riêng với yêu cầu đáp ứng quá trình đổi mới của Ngành. Ngày 23/3/1993, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (NCKH) Ngân hàng trên cơ sở tổ chức lại hai trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cùng bốn trường Trung học Ngân hàng và Viện Viện Nghiên cứu Kinh tế, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng được chuyển từ NHNN về. Trong 5 năm hoạt động, Trung tâm Đào tạo và NCKH Ngân hàng đã đạt được những kết quả khởi sắc trên nhiều phương diện, trong đó có đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cho ngành Ngân hàng và xã hội. Trong giai đoạn này, Trung tâm Đào tạo và NCKH Ngân hàng đã tiếp tục đào tạo những sinh

viên của trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, đào tạo cơ bản cho 11.234 người học, trong đó có 2.567 người là cán bộ ngân hàng, đào tạo liên kết với các trường đại học cho 2.976 người học, trong đó có 972 người là cán bộ ngân hàng. Kết quả của quá trình đào tạo này đã đóng góp một phần lớn cán bộ cho hệ thống ngân hàng Việt Nam, trong đó nhiều cán bộ giữ vai trò trọng trách ở NHNN và các NHTM. Và cũng bắt đầu từ giai đoạn này Viện NCKH Ngân hàng thuộc Nhà trường, bên cạnh việc trực tiếp tổ chức đào tạo Tiến sĩ còn hoạt động với tư cách là Thường trực Hội đồng Khoa học Ngân hàng làm nhiệm vụ đề xuất, giao đề tài, thực hiện và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành. Nhiều hoạt động khoa học khác như hội thảo, tọa đàm, xuất bản cũng được quan tâm và có sự phát triển khởi sắc mặc dù vẫn có những khó khăn nhất định. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện với mô hình của Trung tâm Đào tạo và NCKH Ngân hàng đã bộc lộ những hạn chế do Trung tâm không được đào tạo cấp bằng cho các bậc học như đại học, cao đẳng, trung học theo các ngành đào tạo; đội ngũ giáo viên có năng lực nhưng chưa được đào tạo theo hệ chuẩn quốc gia; khả năng cạnh tranh với các trường đại học trong lĩnh vực kinh tế, tài chính- ngân hàng bị suy giảm. Song với sự nỗ lực của tập thể cán bộ Trung tâm cùng với sự quan tâm của Ban lãnh đạo NHNN, hoạt động của Trung tâm đã đạt được những kết quả khởi

sắc trên nhiều phương diện, trong đó có đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cho ngành ngân hàng và xã hội. Đặc biệt là những đóng góp trong đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng Lào và Campuchia.

1.3. Giai đoạn từ năm 1998 đến nay

Nhằm đáp ứng yêu cầu về đào tạo và đổi mới chất lượng giáo dục, được sự ủng hộ của các Bộ ngành, NHNN, ngày 9/2/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 30/1998/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Ngân hàng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm đào tạo và Nghiên cứu khoa học Ngân hàng. Bộ máy tổ chức và hoạt động của HVNH bao gồm có các Phân viện đặt tại Bắc Ninh, Sơn Tây, Phú Yên và TP. Hồ Chí Minh, trụ sở chính của HVNH đặt tại Hà Nội. Để có những đánh giá đúng về hoạt động của Học viện trong thời gian này có thể được chia thành hai giai đoạn chính như sau:

- *Giai đoạn thứ nhất từ năm 1998 đến năm 2005*, đây là thời kỳ Chính phủ Việt Nam thực hiện chiến lược đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị nhằm vượt qua những khó khăn của giai đoạn trước. Ngành Ngân hàng cũng không đứng ngoài quá trình này với những cải cách mạnh mẽ về mô hình hoạt động, chức năng nhiệm vụ. Mô hình tổ chức của HVNH cũng dần được hình thành và phát triển phù hợp với sự phát triển của hệ thống đào tạo, NCKH của ngành Ngân hàng. Trong giai đoạn này Phân viện



thành phố Hồ Chí Minh được tách ra để hình thành Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh (năm 2003); Phân viện Sơn Tây được chuyển thành Cơ sở đào tạo Sơn Tây (năm 2004) trực thuộc HVNH. Về đào tạo, từ chỗ chỉ là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ ngân hàng, kể từ thời điểm này, HVNH là cơ sở đào tạo có khả năng đào tạo ở tất cả các bậc học từ trung học, cao đẳng tới đại học, sau đại học, các ngành đào tạo được mở rộng từ tài chính-ngân hàng sang các ngành đào tạo khác như Kế toán và Quản trị kinh doanh.

- *Giai đoạn thứ hai từ năm 2006 đến nay*, những thay đổi hình thành trong giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2005 đã trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển vượt bậc của HVNH trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay. Về kinh tế, giai đoạn này chứng kiến quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng của đất nước vào kinh tế thế giới, sự phát triển của hệ thống ngân hàng xen kẽ bởi những biến động của nền kinh tế và hệ thống ngân hàng. Về giáo dục và đào tạo, đây là thời kỳ cải cách mạnh mẽ hệ thống giáo dục đại học về chất lượng, phương thức đào tạo theo hướng đạt chuẩn, bảo đảm chất lượng và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đứng trước thời cơ, thách thức mới và trước thực tiễn hoạt động của HVNH ngày càng mở rộng về cả quy mô, ngành đào tạo, trình độ đào tạo, đổi mới về công tác NCKH và từng bước hội nhập quốc tế, Kế hoạch chiến lược phát triển HVNH giai đoạn

2008- 2020 đã được xây dựng và phê duyệt. Đây là kim chỉ nam định hướng cho sự phát triển của HVNH đến ngày nay và mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, nổi bật ở các khía cạnh sau:

Về mở rộng hình thức, quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo
Về hình thức đào tạo, từ năm học 2005- 2006, HVNH đã đào tạo các hệ liên thông từ trung học lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học theo tinh thần của Luật Giáo dục năm 2005. Việc mở ra hình thức đào tạo này phù hợp với xu hướng đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học, nằm trong trào lưu chung của các trường đại học và phù hợp với đặc điểm đào tạo đa hệ của HVNH.

Từ năm học 2006-2007 đến nay, HVNH đã triển khai mạnh mẽ các chương trình liên kết quốc tế: (i) Chương trình cử nhân Tài chính- Ngân hàng, Kế toán và Quản lý tài chính liên kết với đại học Sunderland (Vương quốc Anh) năm 2007; (ii) Chương trình cao học chuyên ngành Tài chính ngân hàng liên kết với Học viện Ngân hàng Lào năm 2008; (iii) Chương trình cao học chuyên ngành Kế toán Tài chính- Quản trị liên kết với Đại học Kinh tế và Luật Berlin (Đức) năm 2011; (iv) Chương trình đào tạo cử nhân Chất lượng cao quốc tế chuyên ngành Quản trị tài chính liên kết với Đại học thành phố Sealte (Mỹ) năm 2012. Chương trình thạc sỹ Tài chính liên kết với Đại học West of England dự kiến tuyển sinh vào năm 2017. Nhìn chung các chương trình liên kết quốc tế này đã đánh dấu sự phát

triển quan trọng và thể hiện xu hướng hội nhập quốc tế, tiếp cận với chuẩn mực quản lý giảng dạy ở trình độ quốc tế của HVNH. Xu hướng đa dạng hóa các ngành đào tạo của HVNH nhằm đáp ứng sự đổi mới và hội nhập trong lĩnh vực đào tạo. Từ ba ngành cử nhân Tài chính- Ngân hàng, Kế toán và Quản trị kinh doanh, đến nay HVNH đã có thêm ba ngành đào tạo là Tiếng Anh, Hệ thống thông tin quản lý và Kinh doanh quốc tế với 18 chuyên ngành chuyên sâu. Các hệ đào tạo sau đại học cũng bước đầu mở rộng phạm vi đào tạo với 2 chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng, Kế toán đã đáp ứng được nhu cầu đa dạng của xã hội và người học. *Về quy mô đào tạo*, với sự mở rộng về hình thức đào tạo, quy mô đào tạo của HVNH không ngừng gia tăng qua các năm, ở cả sinh viên chính quy và phi chính quy. Nếu như năm học 2005- 2006, số lượng sinh viên đạt 13.811 thì đến năm học 2009-2010, số lượng sinh viên đạt mức cao nhất trong cả giai đoạn này là 23.788. Quy mô đào tạo kể từ năm 2010 có xu hướng giảm mạnh, trong đó giảm rõ rệt nhất ở các hệ đào tạo trung học, cao đẳng chính quy, cao đẳng liên thông, hệ vừa làm vừa học, văn bằng 2, nhưng quy mô sinh viên chính quy vẫn giữ được mức tăng ổn định, đào tạo sau đại học có sự gia tăng mạnh từ năm học 2013- 2014. Đến năm học 2015- 2016, quy mô đào tạo của HVNH giảm xuống còn 16.516 sinh viên, trong đó đại học chính quy là 11.007, chương trình liên kết quốc tế là 780 sinh viên. Sự



giảm xuống trong quy mô đào tạo phản ánh sự suy giảm nhu cầu đào tạo của xã hội, sự cạnh tranh gay gắt từ các trường khối ngành kinh tế, chủ trương giảm quy mô đào tạo của HVNH, trong đó Học viện dùng đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp, đào tạo liên thông và giảm hệ tại chức theo yêu cầu từ cơ chế chính sách, từ yêu cầu của các nhà tuyển dụng cũng như nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện.

Về chất lượng đào tạo, ngay từ khi được thành lập, HVNH đã quan tâm tới chất lượng đào tạo nhằm cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động, đáp ứng định hướng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhu cầu đòi hỏi khắt khe của xã hội. Quá trình đổi mới công tác quản lý chất lượng đào tạo có thể chia thành ba giai đoạn như sau:

- Giai đoạn năm 2005- 2008: Giai đoạn này tập trung đổi mới các yếu tố của chất lượng đào tạo bao gồm nội dung chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; đánh giá người học; hệ thống quy trình giảng dạy; hệ thống quản lý nội dung giảng dạy; phương thức tổ chức quản lý đào tạo (chuyển từ học chế niên chế sang học chế tín chỉ), đội ngũ giảng viên... Từ năm học 2007- 2008, đào tạo tín chỉ bắt đầu được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy (đại học khóa 11 và cao đẳng khóa 25) với những ưu việt cho phép người học được lựa chọn môn học, thời gian, tiến độ học và hướng chuyên sâu, dẫn hướng đến cho sinh viên lựa chọn giảng viên.

- Giai đoạn 2008- 2010: Giai

đoạn này tập trung quản lý chất lượng đào tạo gắn với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và cụ thể hóa đến chuẩn đầu ra từng học phần. Hệ thống chuẩn đầu ra các ngành đào tạo được xây dựng trên các ý kiến phản biện của các cơ sở tuyển dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội và người học. Đây là hướng tiếp cận thực tế và hiện đại, phù hợp với xu thế quốc tế hóa hoạt động đào tạo đối với các trường đại học ở Việt Nam.

- Đến năm 2011, quản lý chất lượng theo khung đảm bảo chất lượng đã được hình thành trên cơ sở những yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo được xây dựng và hoàn thiện của hai giai đoạn trên. Khung đảm bảo chất lượng cho phép đưa ra tiêu chí và chuẩn mực để đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của từng yếu tố trong quy trình đào tạo, và vì thế cho phép nhà quản lý kiểm soát một cách chủ động chất lượng sản phẩm đầu ra. Những trụ cột căn bản trong khung đảm bảo chất lượng bao gồm: (i) Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên; (ii) Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, được công bố công khai như là cam kết chất lượng đào tạo của HVNH với xã hội và người học. Các tiêu chí chuẩn đầu ra được xây dựng cụ thể và mở để điều chỉnh hợp lý theo nhu cầu xã hội; (iii) Chuẩn học phần; (iv) Hệ thống đánh giá người học; (v) Hệ thống tiêu chí tự đánh giá và kiểm định trường; (vi) Hệ thống lấy ý kiến người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên về chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng nhu cầu.

Những cải cách toàn diện trong cơ chế quản lý đào tạo và kiểm soát chất lượng đào tạo đã góp phần làm thay đổi tư duy dạy học của thầy và học tập của trò, tạo nên sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức của người học, đưa kiến thức vào hoạt động giảng dạy. Những chính sách thay đổi mang tính căn bản và có tính hội nhập cao này đã tạo nên bước đột phá về chất lượng dạy và học, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng của sản phẩm đào tạo cũng như vị thế của HVNH trên thị trường lao động.

Về đổi mới công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Sau giai đoạn trầm lắng khi Viện Khoa học ngân hàng được tách khỏi HVNH vào năm 2003, hoạt động khoa học công nghệ đã bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ theo chiến lược phát triển của HVNH. Với sứ mạng là một trường đại học thực hiện đào tạo và NCKH trong lĩnh vực kinh tế ứng dụng, trọng tâm là lĩnh vực tài chính ngân hàng, hoạt động khoa học và đào tạo đã nhận được sự quan tâm, đầu tư cả về chất và lượng của các Bộ ngành và NHNN. Phạm vi NCKH không chỉ giới hạn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng mà mở rộng sang cả các lĩnh vực kế toán, quản trị kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý theo đúng định hướng xây dựng trường đại học đa ngành. Công tác quản lý khoa học, nền tảng cơ sở cho hoạt động NCKH phát triển, được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, giảng viên và sinh viên HVNH tham gia. Quy định về nhiệm vụ hoạt



động khoa học và công nghệ của cán bộ, giảng viên được ban hành là một bước tiến lớn trong việc khuyến khích và quản lý hoạt động này.

Đối với hoạt động NCKH của giảng viên, HVNH không chỉ chú trọng thành công nhiều đề tài khoa học thuộc dự án trọng điểm cấp Nhà nước như: “*Hệ thống giám sát tài chính quốc gia*” đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình “*Những vấn đề cơ bản của kinh tế Việt Nam đến năm 2020*” mã số KX.01/06-10; “*Nghiên cứu chính sách và giải pháp tín dụng cho hộ gia đình nông thôn trong xây dựng nông thôn mới*” đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình “*Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020*”; “*Chính sách kiều hối phục vụ phát triển kinh tế xã hội Việt Nam*” đề tài độc lập cấp quốc gia (Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Bộ khoa học công nghệ) mã số ĐTĐL-XH.15/15; thực hiện gần 50 đề tài cấp Ngành, giải quyết các vấn đề cấp thiết trong ngành Ngân hàng, trong nền kinh tế. Tham gia các đề tài, dự án liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. HVNH cũng thực hiện tốt vai trò tham gia tư vấn và phản biện chính sách thông qua việc tổ chức và tham gia vào các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế. Bắt đầu từ năm 2011, các ấn phẩm khoa học thường niên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô và hoạt động ngân hàng đã được hình thành, được cộng đồng các nhà khoa học kinh tế, tài

Số lượng các sản phẩm NCKH của cán bộ, giảng viên Học viện Ngân hàng

Hình thức		2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Đề tài	Cấp Nhà nước	1	0				2
	Cấp Ngành	1	2	14	9	11	7
	Cấp cơ sở	6	17	21	16	20	12
Bài báo, bài kỹ yếu		245	295	386	620	645	735
Hội thảo, tọa đàm		14	13	17	51	43	50
Sách phục vụ đào tạo		12	28	16	27	26	41

Nguồn: Học viện Ngân hàng

chính, ngân hàng đánh giá cao. Không dừng lại ở các đề tài, dự án NCKH, hoạt động khoa học và công nghệ còn được mở rộng ở số lượng và chất lượng các bài báo của cán bộ, giảng viên được đăng tải trên các tạp chí khoa học, kỹ yếu hội thảo, trong đó có nhiều bài đăng tại tạp chí và kỹ yếu hội thảo quốc tế. Trong những năm trở lại đây, HVNH đã thực sự trở thành địa chỉ khoa học và công nghệ có uy tín, có tính ứng dụng trong thực tiễn, được xã hội đánh giá cao với việc triển khai thành công thỏa thuận hợp tác trong hoạt động NCKH với các Quỹ khoa học công nghệ, các địa phương, tổ chức kinh tế và doanh nghiệp. Không nằm ngoài xu thế chung của Học viện, phong trào NCKH của giảng viên trẻ và sinh viên

cũng có nhiều khởi sắc, gắn chặt với sự đổi mới và phát triển về chất lượng trong công tác đào tạo. Các hội thảo, tọa đàm khoa học được các Khoa, bộ môn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức với nhiều chủ đề xuất phát từ nội dung học tập, có tính thực tiễn và thời sự cao. HVNH là trường đại học tham gia tích cực vào cuộc thi NCKH dành cho giảng viên trẻ, sinh viên toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hàng năm với nhiều công trình đạt giải cao. Kết quả là HVNH liên tục nhiều năm được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen về có thành tích xuất sắc trong NCKH của giảng viên trẻ và sinh viên. Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh trong vòng hơn 10 năm trở lại đây cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Cho đến

Số lượng các sản phẩm NCKH của sinh viên Học viện Ngân hàng

Năm học	Cấp	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
2011 - 2012	Bộ		1	2	1
	Trường	4	6	7	15
2012 - 2013	Bộ			1	4
	Trường	5	4	4	6
2013 - 2014	Bộ		1		2
	Trường	3	3	6	11
2014 - 2015	Bộ	Không tổ chức xét duyệt			
	Trường	2	3	5	13
2015 - 2016	Bộ	Chưa có kết quả			
	Trường	1	2	2	15

Nguồn: Học viện Ngân hàng



nay, HVNH đã ký kết hợp tác với nhiều đối tác là các trường đại học và tổ chức quốc tế, thiết lập hệ thống đối tác chiến lược trong đào tạo, NCKH, phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Thông qua đó, đã tiếp cận trực tiếp với phương pháp, tư duy đào tạo, hệ thống kiến thức đạt đẳng cấp quốc tế. Điều quan trọng là qua việc đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế, HVNH đã thực sự tạo được một môi trường sử dụng tiếng Anh học thuật cho toàn thể sinh viên, giảng viên của nhà trường và nâng cao được chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu.

Về phát triển nguồn nhân lực

Chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là chất lượng giảng viên và nghiên cứu viên, là yếu tố quyết định tới chất lượng của sản phẩm đào tạo và NCKH. Hiểu rõ điều này, công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên đã được quan tâm từ khâu tuyển dụng cho tới các khâu đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn. Yêu cầu tự học, tiếp cận thực tế góp phần đào tạo một đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ lý thuyết và hiểu biết thực tiễn sâu sắc làm nền tảng cho sự phát triển của HVNH trong hiện tại và tương lai.

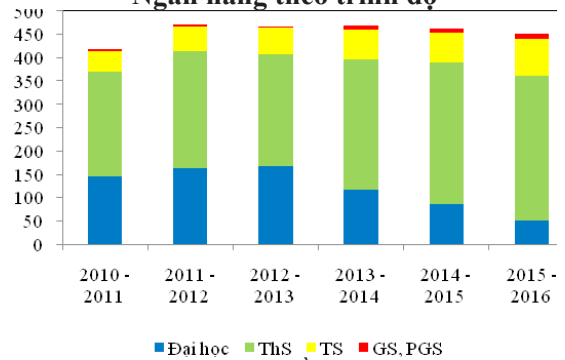
Sau năm 2005 với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ trong trào lưu hội nhập, các chính sách đào tạo đối với đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên trở nên rõ ràng hơn và có tính mục đích hơn. Trước hết là chính sách ưu tiên đào tạo ở nước ngoài đối với đội ngũ giảng viên. Chủ trương này được thực hiện nhất quán từ Ban Giám đốc

tới các chủ nhiệm khoa, bộ môn, và giảng viên. Kết quả là HVNH đã có một đội ngũ giảng viên đủ trình độ ngoại ngữ, chuyên môn và kỹ thuật giảng dạy để có thể tham gia giảng dạy các chương trình quốc tế và làm việc bình đẳng với các đồng nghiệp nước ngoài. Đây là điều kiện cần và quan trọng bậc nhất cho mục tiêu từng bước tham gia hội nhập của HVNH.

Thứ hai, tăng tỷ lệ cán bộ có học hàm học vị nhằm cải thiện cơ cấu trình độ giảng viên, tập trung đào tạo giảng viên, chuyên gia đầu ngành cho từng lĩnh vực. Đặc biệt từ giai đoạn 2008, yêu cầu phải tham gia đào tạo tiến sĩ đã trở thành chính sách bắt buộc của Nhà trường. Cùng với đó, việc hỗ trợ thời gian, tài chính, chia sẻ công việc đã tạo nên động lực cho các giảng viên, nghiên cứu viên hoàn thành tốt chương trình nghiên cứu. Cùng với việc quy hoạch đội ngũ, ban hành chính sách khuyến khích kèm theo yêu cầu bắt buộc đối với từng vị trí cụ thể để tăng nguồn lực GS, PGS, TS, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện chủ trương kéo dài thời gian công tác đối với các nhà khoa học có học vị và có uy tín trong chuyên môn để tăng thêm chất lượng cho lực lượng giảng dạy và nghiên cứu thời gian tới.

Kết quả là, tính đến cuối năm 2016 (30/9/2016), số lượng giảng viên cơ hữu toàn học viện là 446 (bao gồm cả giảng viên

Cơ cấu giảng viên cơ hữu của Học viện Ngân hàng theo trình độ



Nguồn: Học viện Ngân hàng

kiêm nhiệm) chiếm tỷ lệ 66,17%. Trong đó, số lượng GS, PGS, TS là 78/446 (17,49%); Thạc sĩ 305/446 (68,39%). Tổng số giảng viên đã qua đào tạo sau đại học là 383/446 (85,87%). Nếu tính cả số lượng giảng viên đã bảo vệ thành công tiến sĩ tính đến 31/10 là 3 người, đang học cao học (51) thì số giảng viên đã và đang đào tạo sau đại học là 434/446 người (97,31%) trong đó GS, PGS, TS là 81/446 (18,16%).

Đội ngũ giảng viên của HVNH còn trẻ, tuổi nghề trung bình là 10 đến 15 năm, tuyệt đại bộ phận giảng viên ở độ tuổi từ 35- 40 trở xuống, được đào tạo cơ bản và trên 40% được đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

Khả năng sử dụng ngoại ngữ cho nghiên cứu chuyên ngành, trình độ công nghệ thông tin cũng như kỹ năng giảng dạy của cán bộ, giảng viên HVNH luôn đáp ứng được yêu cầu công việc. Bên cạnh đó, các khóa đào tạo kỹ năng dạy học, năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên và chính sách tiêu chuẩn hóa cán bộ quản lý theo hướng chuyên nghiệp đã góp phần phát triển đội ngũ một cách đồng bộ, chuyên nghiệp, có khả năng sử dụng thành thạo



các phương tiện làm việc, giảng dạy và nghiên cứu. Bản thân các giảng viên đều có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, tích cực tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm đạt chuẩn theo yêu cầu của nhà trường, tham gia tích cực các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học. Đây là yếu tố quyết định tới chất lượng hoạt động của HVNH.

Trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, các tổ chức Đảng, Chính quyền và Đoàn thể của HVNH đã trưởng thành và phát triển nhanh chóng. Các tổ chức này luôn nêu cao tinh thần đoàn kết- nhất trí, chủ động- sáng tạo, dám nghĩ- dám làm, góp phần quyết định vào sự phát triển vượt bậc và toàn diện của Nhà trường. Công tác Đảng, Công đoàn luôn được quan tâm, chú ý phát triển khi đã chủ động phối hợp với chính quyền để triển khai các mặt hoạt động theo phương châm “mọi hoạt động của các tổ chức đều hướng tới mục tiêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị”.

Những nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giảng viên HVNH trong suốt 55 năm đã được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận, thể hiện qua các phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhất nhân kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Học viện; Huân chương Độc lập hạng Nhì nhân kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống Học viện; Huân chương Độc lập hạng Ba nhân kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Học viện; Huân chương Ixtala hạng Nhất do Chủ tịch nước

CHDC nhân dân Lào tặng cùng nhiều huân chương, bằng khen và phần thưởng cao quý khác do Đảng, Nhà nước, Chính phủ trao tặng cho các đơn vị, cá nhân để ghi nhận sự đóng góp của tập thể, cán bộ, giảng viên Học viện trong suốt 55 năm qua.

2. Định hướng và giải pháp phát triển Học viện Ngân hàng trong giai đoạn mới

2.1. Định hướng phát triển

Trong giai đoạn mới, các hoạt động của HVNH đứng trước những thay đổi lớn trong ngành tài chính ngân hàng, môi trường kinh tế xã hội Việt Nam nói riêng và xu thế toàn cầu nói chung. Những thay đổi này bắt đầu từ sự thay đổi về quan điểm, định hướng phát triển về chính sách của Đảng Nhà nước, về thị trường lao động và thị trường đào tạo trong bối cảnh tái cấu trúc nền kinh tế và hội nhập quốc tế sâu rộng. Về mặt chính sách, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển phát triển giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Riêng đối với giáo dục đại học, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW đã nhấn mạnh việc rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo hướng nâng cao năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành,

đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội; phát triển đội ngũ giảng viên đủ năng lực giảng dạy và nghiên cứu, tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; phát triển hiệu quả công tác hợp tác quốc tế. Thị trường lao động đã và đang có những thay đổi căn bản với sự trao đổi lao động tự do hơn từ các nước trong khu vực và sự đòi hỏi về trình độ chuyên môn lẫn kỹ năng mềm từ nhà tuyển dụng. Trong bối cảnh ngành tài chính ngân hàng suy giảm, tuy nhu cầu nhân lực cho toàn ngành đã giảm đáng kể nhưng nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn đang bị thiếu hụt trầm trọng, tạo ra sự đòi hỏi mang tính khắt khe hơn đối với các đơn vị đào tạo. Sự cạnh tranh và hợp tác trong giáo dục đại học cũng có xu hướng tăng lên khi có sự tham gia nhiều hơn của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước với nhiều ngành đào tạo mới đáp ứng với sự thay đổi của kinh tế xã hội. Các cơ sở đào tạo đứng trước thách thức phải tăng cường gắn kết giữa đào tạo với các nhu cầu mới của xã hội, trở thành yếu tố cốt lõi cho sự phát triển và thành công trong dài hạn. Cuối cùng, những thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong nhiều khía cạnh như tuyển sinh, tự chủ đại học (bao gồm tự chủ về mặt quản trị, học thuật, và tài chính) đặt ra cho các cơ sở đào tạo phải tăng cường khả năng thay đổi, thích nghi với những cơ hội và thách thức mới. Với bối cảnh như vậy, cần phải xác định rõ định hướng phát triển HVNH trở thành trường đại học hàng đầu thuộc lĩnh vực kinh tế ứng dụng, đa ngành, đáp ứng tốt



nhu cầu của người học, nhà tuyển dụng và toàn xã hội, là trường đại học đứng đầu về đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, cụ thể sẽ được tập trung vào 7 định hướng sau:

Một là, lấy NCKH làm trọng tâm của mọi hoạt động; Gắn kết NCKH và đào tạo theo nhu cầu xã hội làm giải pháp cơ bản.

Hai là, nhanh chóng tiếp cận và nắm bắt được các thay đổi của thị trường để sớm trở thành một trong các trường đại học đi đầu của Việt Nam về giáo dục đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ và trình độ quản lý.

Ba là, củng cố quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, nâng cao vị thế cũng như hình ảnh của Học viện trong lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường giáo dục đại học.

Bốn là, hoạt động đào tạo theo hướng đa ngành, mở rộng và xác định rõ một số lĩnh vực, ngành chủ đạo để tập trung đầu tư mũi nhọn hướng tới xác lập vị trí dẫn đầu trong các trường đại học.

Năm là, xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu và quản lý đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao được chất lượng và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, tăng cán bộ có học hàm, học vị. Phân đấu đến 2020 phải đạt tỷ lệ tối thiểu 35% là TS tính trên đội ngũ giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sáu là, đa dạng hóa các nguồn thu, chủ động mở rộng hoạt động đào tạo và NCKH liên kết trong và ngoài nước nhằm nâng cao tiềm lực tài chính, tăng cường cơ sở vật chất, chú trọng và nâng cao năng lực quản trị đại học để

hướng tới tự chủ đại học.

Bảy là, cần nghiên cứu đổi mới mô hình và cơ chế hoạt động để hội nhập quốc tế một cách sâu rộng và có hiệu quả.

2.2. Một số giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới

Về công tác đào tạo

HVNH bám sát chủ trương phát triển song song đào tạo trình độ lý thuyết ứng dụng cơ bản dài hạn với đào tạo lại cho các nhu cầu cập nhật và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Mục tiêu là đào tạo cử nhân và các chuyên gia kinh tế có trình độ chuyên môn vững vàng, có khả năng tư duy ứng dụng và học tập suốt đời, làm chủ các phương tiện nghiên cứu và tác nghiệp cũng như các kỹ năng làm việc khác đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Hệ thống ngành đào tạo được phát triển theo hướng mở phù hợp với đòi hỏi của thị trường lao động, tập trung phát triển chuyên sâu các ngành thuộc thế mạnh của Học viện, tiếp cận với các ngành học mới xuất hiện trong xu thế phát triển và hội nhập. Phương pháp giảng dạy cần được cải tiến từng bước và kiên quyết theo hướng phát triển tư duy và khả năng tự học cho người học. Để thực hiện được những yêu cầu trên, cần rà soát thường xuyên nội dung, chương trình đào tạo nhằm kịp thời cập nhật kiến thức mới, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp đào tạo; áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến; nghiên cứu tính liên quan giữa các ngành, chuyên ngành đào tạo để rút ngắn thời gian đào tạo đối với người học có nhu

cầu được đào tạo nhiều ngành, chuyên ngành; thực hiện và nâng dần “chuẩn đầu ra” của HVNH, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng; đa dạng hoá các phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng cho người học.

HVNH cần chú trọng đến điều chỉnh quy mô đào tạo cho phù hợp với phát triển của từng ngành đào tạo nhằm cân đối giữa mở rộng về quy mô đào tạo với yêu cầu nâng cao chất lượng và phát triển chiều sâu, trong đó yêu cầu chất lượng sản phẩm đào tạo là yếu tố được ưu tiên hàng đầu. Về cơ cấu đào tạo, HVNH cần điều chỉnh lại cơ cấu cho phù hợp với sự thay đổi của nhu cầu xã hội, sự phát triển của các ngành, và sự đáp ứng của thị trường giáo dục. Đối với đào tạo sau đại học, đi cùng với tăng qui mô đào tạo, cần chú trọng tăng cường công tác quản lý để đảm bảo chất lượng đào tạo sau đại học.

Về nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ

Hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ đang đứng trước ba xu thế lớn là nhu cầu đặt hàng các NCKH và chuyên giao công nghệ tiềm năng từ các cơ quan quản lý và tổ chức kinh tế; đòi hỏi của xã hội về các sản phẩm NCKH có tính ứng dụng cao; và sự hợp tác, trao đổi các bên cùng có lợi giữa các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước. Trong thời gian tới, cần xác định nhiệm vụ trọng tâm là đưa HVNH trở thành một địa chỉ nghiên cứu, phân tích, dự báo



và chuyển giao công nghệ ứng dụng phục vụ cho yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Muốn vậy, HVNH cần xác định ba nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và phát triển đội ngũ khoa học; mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động NCKH; tạo dựng môi trường cho hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ được diễn ra thuận lợi. *Trước tiên*, HVNH cần xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học có khả năng tổ chức nghiên cứu và tham gia nghiên cứu ở tầm cỡ ngành, nhà nước và quốc tế thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn cho các cán bộ có năng lực chuyên môn. *Thứ hai* cần đẩy mạnh hoạt động NCKH dưới mọi hình thức, trong đó chú trọng phát triển các nghiên cứu thực tiễn thông qua liên kết với các cơ quan thực tế, các dự án phối hợp nghiên cứu với nước ngoài, tổ chức các hội thảo, khảo sát thực tế. Đây cũng là giải pháp chủ chốt nhằm tăng nguồn thu và mức đóng góp của hoạt động khoa học công nghệ vào nguồn thu của HVNH. *Thứ ba*, HVNH cần phối hợp chặt chẽ giữa giảng dạy và NCKH; tạo môi trường thuận tiện nhằm động viên và khai thác năng lực nghiên cứu song song với việc thay đổi tư duy của cán bộ, giảng viên để mọi người có thể toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu.

Về hợp tác quốc tế

HVNH cần thiết lập một cách đa dạng các quan hệ quốc tế trong nhiều mặt hợp tác từ đào tạo đến

khoa học và công nghệ, trên cơ sở hợp tác bình đẳng giữa các bên, hướng tới từng bước và thực hiện hoàn chỉnh các chuẩn mực cơ bản của một trường đại học quốc tế trong dài hạn. Mục tiêu là nhằm đảm bảo nội dung, chương trình giảng dạy, hệ thống tài liệu tham khảo đạt chuẩn mực quốc tế; có khả năng tham gia bình đẳng các hoạt động đào tạo, NCKH khu vực và quốc tế. HVNH cần chuẩn bị đội ngũ giảng viên, đội ngũ quản lý và hệ thống thông tin, thiết bị phục vụ và học phải đạt được các yêu cầu cơ bản để có thể tham gia các hợp tác quốc tế. Các bước triển khai là đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế đa dạng như liên kết về chương trình đào tạo, phối hợp giảng dạy, đào tạo và trao đổi giáo viên, sinh viên, sử dụng chuyên gia nước ngoài trong đào tạo, triển khai giảng dạy một số chuyên ngành theo nội dung, chương trình nước ngoài bằng tiếng Anh, tạo lập môi trường sử dụng tiếng Anh trong phạm vi toàn Học viện, tổ chức các hội thảo khoa học và liên kết nghiên cứu thường xuyên với các chuyên gia và các tổ chức nước ngoài.

Về phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu có chất lượng cao

Hệ thống tổ chức, quản lý nhân sự sẽ được tinh gọn trên cơ sở phân cấp, tăng quyền chủ động cho các đơn vị song song với tiêu chuẩn hoá cán bộ quản lý và giảng viên, nghiên cứu viên. Đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu cần được tuyển chọn, đào tạo và sàng lọc thường xuyên

thông qua quá trình giảng dạy, nghiên cứu nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn giảng viên đại học, cán bộ nghiên cứu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về chuyên môn, khả năng nghiên cứu, khả năng làm chủ các phương tiện giảng dạy và nghiên cứu, tư cách, phẩm chất người thầy); đảm bảo các tỷ lệ về học vị chuyên môn, tỷ lệ số sinh viên/giảng viên và đội ngũ giảng viên đầu ngành. Đảng ủy, Ban Giám đốc cần giao kế hoạch, chỉ tiêu đến từng Khoa, Bộ môn, phòng ban để bảo đảm đạt được tỷ lệ các giảng viên, cán bộ có học hàm, học vị, đặc biệt là Giáo sư 1%, Phó giáo sư 5%, Tiến sĩ tối thiểu đến 2020 phải đạt được tỷ lệ 35% trên tổng số giảng viên cơ hữu của Học viện. Bên cạnh đó, HVNH tiếp tục hoàn thiện cơ chế khuyến khích và tôn vinh vai trò người thầy nhằm phát huy và đánh giá đúng năng lực cá nhân cũng như tạo dựng môi trường làm việc và sinh hoạt thuận lợi cho họ phát huy hết khả năng, đóng góp vào tiến trình phát triển chung của HVNH. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn trên cơ sở mạnh dạn thay thế, đào tạo và tuyển dụng cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, có tầm nhìn chiến lược và triển khai cụ thể, có phong cách quản lý tiên tiến, phong cách giao tiếp văn minh, làm chủ các phương tiện, kỹ thuật quản lý mang tính chuyên nghiệp cao.

Về quản lý và điều hành

Cần nghiên cứu đổi mới mô hình và cơ chế hoạt động (phát triển một số Viện đào tạo và nghiên



cứu chuyên ngành, nghiên cứu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng là cầu nối giữa đào tạo với thực tiễn), củng cố các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, nâng cao vị thế cũng như hình ảnh của Học viện trong lĩnh vực KHCN và môi trường giáo dục đại học, tăng cường năng lực quản trị đại học để hội nhập quốc tế một cách sâu rộng và có hiệu quả. Chuẩn bị tốt về các nguồn lực về tài chính, về đội ngũ giảng viên, về tổ chức và quản lý, về cơ sở vật chất, về khoa học và công nghệ, đặc biệt cần sớm có những đề xuất với NHNN nhanh chóng điều chỉnh quy định, quy chế nhằm tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm để HVNH có bước đi vững chắc tiến tới tự chủ đại học theo đúng lộ trình đề ra.

Về cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính

Cần có những biện pháp tích cực mở rộng các nguồn thu, đặc biệt từ các hoạt động liên kết đào tạo, NCKH với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước; chú trọng đến các đối tác chiến lược, các doanh nghiệp. Tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài Học viện để đầu tư và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tăng cường trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH của Học viện; đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức trong toàn Học viện. Trên con đường đi đến mục tiêu đưa HVNH trở thành trường đại học hàng đầu thuộc lĩnh vực kinh tế ứng dụng, đa ngành, là một trong những trường đại học hàng

đầu về đào tạo và NCKH trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo của xã hội còn có rất nhiều khó khăn và thách thức. Tuy vậy, với truyền thống 55 năm tự hào xây dựng và phát triển, cùng với sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi về cả vật chất và tinh thần từ phía Ban lãnh đạo NHNN, các Bộ ngành, sự hợp tác, giúp đỡ từ các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế mà nhà trường có quan hệ và đặc biệt là sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo, tập thể cán bộ và giảng viên, hoàn toàn có thể tin tưởng vào sự thành công của HVNH. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Diễn văn của Giám đốc Học viện Ngân hàng tại Lễ kỷ niệm 50 năm truyền thống Học viện Ngân hàng, năm 2011.*
2. *Học viện Ngân hàng 50 năm đổi mới và hội nhập, năm 2011.*
3. *Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ các năm học từ 2010- 2011 đến 2015- 2016.*
4. *Chiến lược phát triển Học viện Ngân hàng giai đoạn 2008- 2020*

SUMMARY

Overview on 55 years of Banking Academy's construction and development- Orientation and solutions

Hung Ngoc To, Assoc. Prof. PhD.

Working Organization: BIDV

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Tô Ngọc Hưng, Nhà giáo Nhân dân, Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế, Tài chính- Ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Ngân hàng, Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Công nghệ Ngân hàng, Thị trường Tài chính- tiền tệ

Email: hungtn@hvnh.edu.vn